

Bình Định, ngày 08 tháng 5 năm 2025

Số: 089 /BC-LNQN

BÁO CÁO

Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2025

Thực hiện theo Công văn 349/TTT-P4 ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Thanh tra tỉnh Bình Định, về việc báo cáo công tác thanh tra tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTNTC 6 tháng đầu năm 2025. Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Lãnh đạo Công ty đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Hằng năm Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu cho Lãnh đạo ban hành Kế hoạch Phòng chống tham nhũng để việc thực hiện đúng quy trình và đạt hiệu quả cao.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Công ty đã ra Quyết định thành lập Ban Phòng chống Tham nhũng của đơn vị nhằm phân công trách nhiệm cụ thể, đề ra phương hướng hoạt động theo từng năm rõ ràng để việc hoạt động của Ban đem lại hiệu quả cao nhất.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tổ chức buổi triệu tập tuyên truyền công tác Phòng chống tham nhũng

cho CBCNLD tại đơn vị.

- Lòng ghép việc Phòng chống tham nhũng vào trong các cuộc họp triển khai công tác Tháng, Quý và Sinh hoạt Chi bộ, Đảng bộ.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đã đề ra.

- Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan: công khai thu, chi tài chính của cơ quan trước toàn thể cán bộ, công chức; công khai việc điều động, luân chuyển, đề bạt cán bộ, công chức, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức...

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Công ty tiếp tục thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn để làm cơ sở tổ chức thực hiện đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí trên một số vấn đề sau:

+ Khoán công tác phí, điện thoại.... cho cán bộ nhân viên trong Công ty theo từng vị trí và trách nhiệm công việc.

+ Xây dựng và thực hiện định mức khoán nhiên liệu tiêu hao trên Km đường cho các loại ô tô trong Công ty.

+ Sử dụng tiết kiệm có hiệu quả điện tại Công ty, mỗi cá nhân cán bộ đều ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt để không lãng phí.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện đúng quy trình luân chuyển, đổi vị trí thời gian công tác tại các vị trí chủ chốt có chức vụ quyền hạn.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Nhằm thực hiện cải cách, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt cũng như không nằm ngoài quy luật ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào sự phát triển chung của xã hội. Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn đã triển khai hoàn toàn việc sử dụng xuất Hóa đơn điện tử trong công việc kinh doanh của Công ty.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Hàng năm Công ty đều thông qua danh sách cán bộ có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập. Số người phải kê khai và đã thực hiện kê khai kịp thời, đầy đủ đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Trong kỳ báo cáo không phát hiện vụ việc, đối tượng tham nhũng tại đơn vị.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

- Công ty luôn coi trọng việc tự kiểm tra, giám sát phát hiện sai phạm trong nội bộ: Hàng năm BCH Công đoàn phối hợp với Ban Giám đốc chỉ đạo Ban Thanh tra Nhân dân thường xuyên kiểm tra kịp thời phát hiện phòng ngừa sai phạm trước khi xảy ra. Chính vì vậy mà đơn vị không để xảy ra vụ tham nhũng nào.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán;

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...);

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

- Đơn vị luôn giữ vững hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước (6 tháng đầu năm 2024 so với 6 tháng đầu năm 2023)

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Công ty luôn coi trọng việc tự kiểm tra, giám sát phát hiện sai phạm trong nội bộ: Hàng năm BCH Công đoàn phối hợp với Ban Giám đốc chỉ đạo Ban Thanh tra Nhân dân thường xuyên kiểm tra kịp thời phát hiện phòng ngừa sai phạm trước khi xảy ra. Chính vì vậy mà đơn vị không để xảy ra vụ tham nhũng nào. Tự đánh giá mức độ hoàn thành tốt các mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

- Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng;

- Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ,

ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng của Công ty hằng năm.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

2. Kiến nghị, đề xuất

a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): Không có

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu có vướng mắc): Không có

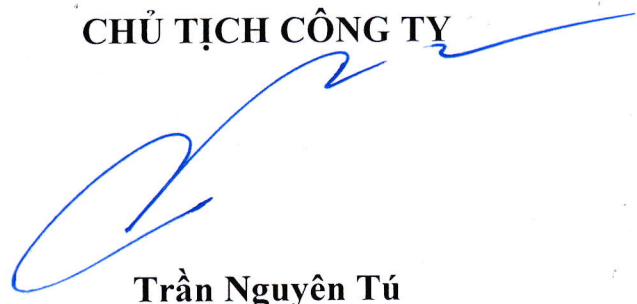
c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, khắc phục những khó khăn, vướng mắc: Không có

d) Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất: Không có
Không có kiến nghị và đề xuất ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Đảng ủy Công ty;
- Công đoàn Cơ sở+Chi đoàn TN;
- Ban GD, KSV;
- Các phòng nghiệp vụ, BTTND;
- Các Đội trực thuộc
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Trần Nguyên Tú

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/6/2025
(Kèm theo Báo cáo số: ~~039~~/BC-LNQN ngày ~~08~~/5/2025 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	1
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	73
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0

20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn			
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt			
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn			
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	22
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị			

46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0

	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
83.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
84.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	

89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Bình Định, ngày 08 tháng 5 năm 2025

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Trần Nguyên Tú